

Số: 81/2018/QĐST-HNGĐ

Hồng Dân, ngày 17 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2018/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Trần D**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

* Bị đơn: Chị **Lê Bé T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần D và chị Lê Bé T;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần D và chị Lê Bé T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 89/2014, ngày 23 tháng 5 năm 2014 do Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp không còn giá trị pháp lý khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

* Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Trần D và chị Lê Bé T thống nhất giao cháu Trần Quốc T, sinh ngày 12/12/2014 cho chị Lê Bé T nuôi dưỡng, chị T đồng ý nuôi cháu Trần Quốc T, sinh ngày 12/12/2014 và chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho cháu T.

Tiếp tục giao cháu Trần Quốc T, sinh ngày 12/12/2014 cho chị Lê Bé T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trần D không phải cấp dưỡng nuôi cháu T nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

* Về tài sản chung: Anh Trần D và chị Lê Bé T xác định giữa anh D và chị T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

* Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng, anh D tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Buộc anh D phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình. Anh D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005787, ngày 14/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân nay được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và anh D được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Chị Lê Bé T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- UBND thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ. `

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÊ VĂN ĐẸP